

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 04/TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hanel

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hanel;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH kiểm toán VACO;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hanel kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO (*Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán kèm theo*).

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

2.1. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được các yêu cầu của Công ty Hanel về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2.2. Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất lựa chọn

Căn cứ các tiêu thức trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- Phê duyệt danh sách ba (03) đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Hanel:

- + Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO)
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (AISC)
- + Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)



- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) đơn vị trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát và giao Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Thị Hải Yến



CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

Số 2 Chùa Bộc, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 47

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

Số 2 Chùa Bộc, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Hanel (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Bùi Thị Hải Yến
Ông Nguyễn Đình Vinh
Bà Nguyễn Minh Trang
Ông Nguyễn Văn Hiếu
Bà Cao Mai Khanh

Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2025
Thành viên
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2025)
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hiếu
Bà Bùi Thị Hải Yến
Bà Nguyễn Minh Trang
Bà Cao Mai Khanh

Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2024)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Ông Nguyễn Văn Hiếu
Bà Bùi Thị Hải Yến

Tổng Giám đốc (Từ ngày 26 tháng 02 năm 2025)
Tổng Giám đốc (Đến ngày 26 tháng 02 năm 2025)

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102206 thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 3 năm 2025)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Lãnh đạo cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

Số 2 Chùa Bộc, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Lãnh đạo, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Lãnh đạo,



Nguyễn Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Số: 439 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hanel

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Hanel (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 47 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của một số Công ty nhận vốn đầu tư được trình bày tại Thuyết minh số 5 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng; Tổng giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các công ty này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoảng 45,2 tỷ VND; giá trị dự phòng các khoản đầu tư này đã được trích lập với số tiền là khoảng 4,4 tỷ VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá được liệu có phải điều chỉnh dự phòng đầu tư đã trích lập cho các khoản đầu tư này hay không cũng như các ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến các Thuyết minh báo cáo tài chính riêng dưới đây, tại đó mô tả thông tin cụ thể bổ sung cho báo cáo tài chính riêng như sau:

- Thuyết minh số 24 trình bày thông tin về việc Công ty tạm phân phối lợi nhuận (cho các quỹ) năm 2024 theo Nghị quyết số 05/2025/NQHĐQT-HANEL ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Quản trị. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào kỳ đại hội thường niên năm 2025.
- Thuyết minh số 38.2 trình bày thông tin về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty Cổ phần Hanel theo Thông báo số 815/TB-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; một số thửa đất, tài sản trên đất chưa được sắp xếp, xử lý nhà đất, theo đó, các lô, thửa đất và tài sản này có thể sẽ phải điều chỉnh (nếu có) theo các quyết định cụ thể của Cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành khác. Căn cứ Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2024 về việc chấm dứt giao chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư tại 11 ô đất (trong đó có lô đất 02-E9 Phạm Hùng) và Văn bản số 752/UBND-KTTH ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc chấp thuận đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 8193/STC-TCĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc hoàn trả tiền đặt cọc và tiền sử dụng đất tạm nộp cho các nhà đầu tư do chấm dứt việc giao chủ đầu tư tại dự án lô đất 02-E9 Phạm Hùng.
- Thuyết minh số 38.3 trình bày thông tin chi tiết về việc áp dụng Công văn số 11458/BTC-TCNH ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính trong ghi nhận, sử dụng các khoản tiền lãi nhận được từ Grupo De La Electronica - Cộng hòa Cu Ba, thanh toán nợ vay tín dụng xuất khẩu cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam và việc ghi nhận doanh thu - chi phí tài chính trên cơ sở thận trọng theo dòng tiền thực tế thanh toán từ đối tác.
- Thuyết minh số 39 trình bày thông tin về một số khoản tài sản và công nợ tiềm tàng liên quan đến khoản lãi phát sinh từ khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G, Grupo De La Electronica và CUBAELECTRONICA HAVANA CUBA, giá trị lợi thế của hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện dự án tại 409 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, và quá trình xử lý bàn giao diện tích 126 m² của 6 kiot tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng 11, 12, 13 Nam Thành Công và văn phòng làm việc, giao dịch của Công ty tại số 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng này được phát hành đồng thời cùng báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024; theo đó, người sử dụng báo cáo tài chính riêng này nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thu thập các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm của Công ty.

Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc: (i) Trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "N&G"); (ii) Kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá được liệu có phải điều chỉnh dự phòng đầu tư đã trích lập cho các khoản đầu tư; (iii) Kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của các chi phí đã phát sinh của Dự án Giải pháp Giao thông thông minh trên nền bản đồ số; cùng các vấn đề nhấn mạnh có nội dung tương tự như vấn đề nêu trên Báo cáo kiểm toán năm 2024.



Nguyễn Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0917-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3652-2021-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		696.519.994.282	607.439.731.860
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	77.276.519.575	32.640.042.772
1. Tiền	111		17.714.440.282	30.193.584.897
2. Các khoản tương đương tiền	112		59.562.079.293	2.446.457.875
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	502.309.503.763	491.617.602.327
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		502.309.503.763	491.617.602.327
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.253.599.803	40.053.997.080
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	65.881.601.656	64.012.889.303
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.327.914.775	4.589.961.356
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	3.135.000.000	3.135.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	150.207.516.033	118.556.063.386
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(146.298.432.661)	(150.239.916.965)
IV. Hàng tồn kho	140	11	8.906.500.473	10.709.332.865
1. Hàng tồn kho	141		8.906.500.473	10.709.332.865
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.773.870.668	32.418.756.816
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	893.055.251	313.660.143
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		30.880.815.417	32.105.096.673
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.051.991.123.853	2.091.366.051.950
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		36.312.108	39.552.108
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	36.312.108	39.552.108
II. Tài sản cố định	220		12.345.545.021	1.249.922.744
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	6.922.646.676	1.249.922.744
- Nguyên giá	222		81.554.601.559	75.075.276.104
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.631.954.883)	(73.825.353.360)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	5.422.898.345	-
- Nguyên giá	228		5.731.035.050	133.204.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(308.136.705)	(133.204.500)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	12.805.530.552	14.542.293.252
- Nguyên giá	231		89.917.719.786	89.917.719.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(77.112.189.234)	(75.375.426.534)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		956.753.300.936	1.006.470.965.510
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	956.753.300.936	1.006.470.965.510
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	1.068.154.859.361	1.068.906.986.008
1. Đầu tư vào công ty con	251		338.528.145.690	338.528.145.690
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		701.770.141.559	701.770.141.559
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		53.440.463.797	53.440.463.797
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(25.583.891.685)	(24.831.765.038)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.895.575.875	156.332.328
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.895.575.875	156.332.328
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.748.511.118.135	2.698.805.783.810

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		634.808.820.860	646.137.983.959
I. Nợ ngắn hạn	310		402.236.004.498	410.536.923.025
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	23.603.474.578	15.508.091.221
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	11.486.755.114	11.529.509.213
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	618.195.431	435.207.127
4. Phải trả người lao động	314		1.091.799.110	1.897.855.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	2.748.352.115	4.991.176.765
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	3.037.461.741	4.233.988.817
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	272.846.152.345	271.283.901.002
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	79.169.524.689	94.388.885.858
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.634.289.375	6.268.308.022
II. Nợ dài hạn	330		232.572.816.362	235.601.060.934
1. Phải trả người bán dài hạn	331	17	12.312.043.353	12.312.043.353
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	26.466.767.456	29.495.012.028
3. Phải trả dài hạn khác	337	22	1.564.836.633	1.564.836.633
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	192.229.168.920	192.229.168.920
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.113.702.297.275	2.052.667.799.851
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	2.113.702.297.275	2.052.667.799.851
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.926.000.000.000	1.926.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.926.000.000.000	1.926.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(17.944.000)	(17.944.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		121.692.343.743	90.916.796.135
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.027.897.532	35.768.947.716
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		66.027.897.532	35.768.947.716
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.748.511.118.135	2.698.805.783.810


Trần Thu Loan
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025


Bùi Thị Lệ Kiều
Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ




Nguyễn Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	318.490.099.183	288.849.344.860
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		318.490.099.183	288.849.344.860
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	301.807.373.811	272.059.496.161
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16.682.725.372	16.789.848.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	145.368.736.480	145.444.736.125
7. Chi phí tài chính	22	32	6.313.583.454	8.529.419.300
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.502.365.497	6.342.166.569
8. Chi phí bán hàng	25	33	4.672.336.778	2.399.578.318
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	48.033.385.444	96.778.119.876
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		103.032.156.176	54.527.467.330
11. Thu nhập khác	31		12.686.161	907.844.737
12. Chi phí khác	32		459.683.644	809.055.767
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(446.997.483)	98.788.970
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		102.585.158.693	54.626.256.300
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		102.585.158.693	54.626.256.300

[Signature]

Trần Thu Loan
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

[Signature]

Bùi Thị Lệ Kiều
Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ




Nguyễn Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	102.585.158.693	54.626.256.300
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.718.296.428	2.015.830.096
- Các khoản dự phòng	03	(3.189.357.657)	47.769.487.473
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.419.393.428)	(2.187.442.438)
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(142.101.262.222)	(142.195.568.790)
- Chi phí lãi vay	06	5.502.365.497	6.342.166.569
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(35.904.192.689)	(33.629.270.790)
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09	16.846.934.406	7.796.349.177
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	1.802.832.392	18.113.282.529
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.758.031.210)	(22.486.658.440)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12	(2.318.638.655)	517.588.725
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.415.732.200)	(1.399.715.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(25.746.827.956)	(31.088.423.799)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(9.137.730.000)	-
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	407.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(261.165.709.589)	(301.836.506.849)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	263.100.000.000	202.050.113.685
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	113.950.861.543	91.725.334.766
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	106.747.421.954	(7.653.967.489)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(600.000.000)	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(35.634.170.904)	(28.609.956.285)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(36.234.170.904)	(28.609.956.285)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	44.766.423.094	(67.352.347.573)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	32.640.042.772	99.050.134.798
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(129.946.291)	942.255.547
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	77.276.519.575	32.640.042.772


Trần Thu Loan
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025


Bùi Thị Lệ Kiều
Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ



Nguyễn Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hanel ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH MTV Hanel theo Quyết định số 5812 ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2010, Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 3 năm 2025. Vốn điều lệ của Công ty là 1.926.000.000.000 VND (tương đương với 192.600.000 cổ phần theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phần).

Số lượng lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 71 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 60 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất phần mềm, xuất nhập khẩu và ủy thác nhập khẩu cho đơn vị kinh tế khác;
- Bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các công ty con của Công ty bao gồm:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty CP HANEL Xốp nhựa	Hà Nội	56,28%	56,28%	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa
Công ty CP Dịch vụ Khu Công nghiệp Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Quản lý khu công nghiệp
Công ty CP Đầu tư và Đào tạo Dạy nghề Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Đào tạo, dạy nghề
Công ty CP Công nghệ Thông tin Hanel	Hà Nội	66,23%	66,23%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Dịch vụ Điện tử Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	Hà Nội	63,78%	63,78%	Kinh doanh thương mại
Công ty CP Sản xuất Điện tử Công nghệ cao Hanel	Hà Nội	77,76%	77,76%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Truyền thông Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Cung cấp dịch vụ viễn thông
Công ty CP Giải pháp Phần mềm Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Cung cấp phần mềm
Công ty TNHH Dehaco	Hà Nội	90,00%	90,00%	Sản xuất điện tử, điện lạnh
Công ty TNHH ICD Hà Nội	Hà Nội	60,00%	60,00%	Khai thác kho, bãi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Các công ty liên kết, liên doanh của Công ty bao gồm:

Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	Hà Nội	27,00%	27,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty CP Công nghệ Thẻ NACENCOMM	Hà Nội	20,00%	20,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Bắc Việt	Hà Nội	10,21%	10,21%	Xây dựng công trình dân dụng
Công ty TNHH Hanel Telecom	Hà Nội	48,39%	48,39%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Hanel Mobile	Hà Nội	41,49%	41,49%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Sản xuất, Gia công & XNK Hanel	Hà Nội	20,00%	20,00%	Sản xuất, mua bán, gia công sản phẩm điện tử
Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel	Hà Nội	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Điện tử Hưng Phát	Hà Nội	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Dacha	Hà Nội	30,00%	30,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ
Công ty TNHH Trung tâm dữ liệu Hà Nội - CSF	Hà Nội	25,00%	25,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Truyền hình số Miền Bắc (tên cũ: Công ty CP Truyền dẫn, Phát sóng Truyền hình Đồng bằng Sông Hồng)	Hà Nội	30,00%	30,00%	Công nghệ thông tin, truyền thông
Công ty CP Vệ Giao thông Công cộng Hà Nội	Hà Nội	25,00%	25,00%	Vận tải công cộng
Công ty TNHH Hệ thống Dây SUMI-HANEL	Hà Nội	30,00%	30,00%	Sản xuất và tiêu thụ mạng dây điện và điện tử cho CN ô tô
Công ty TNHH Đèn hình ORION Hanel	Hà Nội	30,00%	30,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	Hà Nội	10,00%	10,00%	Điều hành trung tâm tiếp vận, điều hành kho bãi container, làm thủ tục hải quan, vận tải nội địa...
Công ty CP Công nghệ Hanel - DTT (i)	Hà Nội	100,00%	100,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin

Ghi chú:

- (i) Tỷ lệ sở hữu của Công ty vào Công ty CP Công nghệ Hanel - DTT được trình bày theo tỷ lệ thực góp.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Lãnh đạo, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; Theo đó, Ban Lãnh đạo đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bất động sản đầu tư xác định được giá trị hợp lý được trình bày cụ thể tại các Thuyết minh số 15;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a, b, và c trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính riêng của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM: Việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư vào các Công ty chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM: Việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có của bên nhận đầu tư nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại bên nhận đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	03 - 22
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06
TSCĐ hữu hình khác	03 - 06

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà xưởng, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính từ 05 đến 22 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Các chi phí trả trước khác: Các chi phí trả trước khác như chi phí bảo hộ nhãn hiệu, thuê biển quảng cáo, thiết bị tường lửa cho gói thầu và đồ dùng văn phòng được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, doanh thu chưa thực hiện và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Doanh thu chưa thực hiện phản ánh các khoản doanh thu nhận trước tương ứng với nghĩa vụ của Công ty sẽ phải thực hiện. Doanh thu chưa thực hiện của Công ty là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được chi trả cho người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính riêng. Chi phí trợ cấp thôi việc cho nhân viên được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tại thời điểm chi trả, nếu thực hiện trích trước vào chi phí thì số trợ cấp thôi việc phải trả phải trích trước tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.166.630.467 VND, đối với các cán bộ công nhân viên hiện đang làm việc có thời gian lao động tại Công ty từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước. Công ty đã thực hiện trích trước số tiền dự phòng trợ cấp thôi việc vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ngày 27 tháng 6 năm 2017, tuy nhiên không được cơ quan thuế và Chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm đó là UBND thành phố Hà Nội chấp nhận là chi phí hợp lý và không được thực hiện bàn giao sang Công ty Cổ phần.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan trong năm của Công ty bao gồm:

- Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập và công bố cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, do đó, Công ty không trình bày giao dịch với các bên liên quan trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	1.118.411.628	2.153.727.392
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.596.028.654	28.039.857.505
Các khoản tương đương tiền (i)	59.562.079.293	2.446.457.875
Cộng	77.276.519.575	32.640.042.772

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống tại các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
Số 02, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	502.309.503.763	502.309.503.763	491.617.602.327	491.617.602.327
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	440.809.503.763	440.809.503.763	382.117.602.327	382.117.602.327
- Chứng chỉ tiền gửi (ii)	61.500.000.000	61.500.000.000	109.500.000.000	109.500.000.000

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại từ trên 3 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại.
- (ii) Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 12 tháng tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc (i) VND	Giá trị sổ sách (ii) VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (iii) VND	Giá gốc (i) VND	Giá trị sổ sách (ii) VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (iii) VND
b) Đầu tư vào công ty con	270.718.558.500	338.528.145.690	20.701.618.958		270.718.558.500	338.528.145.690	20.001.265.213	
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	5.100.000.000	5.714.681.600	-	(iii)	5.100.000.000	5.714.681.600	-	(iii)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Điện tử Hanel	510.000.000	529.339.257	-	(iii)	510.000.000	529.339.257	-	(iii)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel	510.000.000	582.759.945	116.585.215	(iii)	510.000.000	582.759.945	141.692.526	(iii)
Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa	33.087.436.000	54.358.998.456	-	49.811.906.400	33.087.436.000	54.358.998.456	-	58.817.448.800
Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	15.300.000.000	15.559.722.810	-	(iii)	15.300.000.000	15.559.722.810	-	(iii)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo Đại nghiệp Hanel	510.000.000	107.144.291	11.475.744	(iii)	510.000.000	107.144.291	-	(iii)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	15.300.000.000	18.881.815.199	7.404.892.434	(iii)	15.300.000.000	18.881.815.199	7.701.134.681	(iii)
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Hanel	11.220.000.000	6.863.221.286	6.565.051.232	(iii)	11.220.000.000	6.863.221.286	6.582.451.693	(iii)
Công ty Cổ phần Sản xuất Điện tử Công nghệ cao Hanel	22.950.000.000	26.042.797.263	-	(iii)	22.950.000.000	26.042.797.263	-	(iii)
Công ty TNHH ICD Hà Nội	120.000.000.000	120.000.000.000	6.603.614.333	(iii)	120.000.000.000	120.000.000.000	5.575.986.313	(iii)
Công ty TNHH DEHACO	46.231.122.500	89.887.665.583	-	(iii)	46.231.122.500	89.887.665.583	-	(iii)
c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	657.068.882.535	701.770.141.559	1.636.762.971		657.068.882.535	701.770.141.559	1.621.228.632	
Công ty Cổ phần Điện tử Hưng Phát	900.000.000	574.673.406	574.673.406	(iii)	900.000.000	574.673.406	574.673.406	(iii)
Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel	600.000.000	600.000.000	600.000.000	(iii)	600.000.000	600.000.000	600.000.000	(iii)
Công ty Cổ phần Vé Giao thông Công cộng	500.000.000	517.776.481	-	(iii)	500.000.000	517.776.481	-	(iii)
Công ty Cổ phần Công nghệ Hanel - DTT	333.200.000	344.644.154	-	(iii)	333.200.000	344.644.154	-	(iii)
Công ty Cổ phần Công nghệ The Nacocomm	5.400.000.000	3.626.660.221	126.226.312	(iii)	5.400.000.000	3.626.660.221	100.600.982	(iii)
Công ty Cổ phần Daicha	151.861.443.000	343.526.073.021	-	(iii)	151.861.443.000	343.526.073.021	-	(iii)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thạch Bàn	216.000.000.000	216.460.432.601	325.910.946	(iii)	216.000.000.000	216.460.432.601	336.000.937	(iii)
Công ty Cổ phần Sản xuất Gia công & XNK Hanel	800.000.000	11.139.488.720	-	(iii)	800.000.000	11.139.488.720	-	(iii)
Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc	9.000.000.000	7.007.392.908	-	(iii)	9.000.000.000	7.007.392.908	-	(iii)
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Bắc Việt	2.400.000.000	1.847.955.809	9.952.307	(iii)	2.400.000.000	1.847.955.809	9.952.307	(iii)
Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel	23.623.899.960	104.787.279.794	-	(iii)	23.623.899.960	104.787.279.794	-	(iii)
Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	5.745.362.358	11.337.764.444	-	(iii)	5.745.362.358	11.337.764.444	-	(iii)
Công ty TNHH Trung tâm Dữ liệu Hà Nội - CSF	4.870.000.000	-	-	(iii)	4.870.000.000	-	-	(iii)
Công ty TNHH Đen hình Orion Hanel	232.234.967.217	-	-	(iii)	232.234.967.217	-	-	(iii)
Công ty Cổ phần Hanel Mobile	1.000.010.000	-	-	(iii)	1.000.010.000	-	-	(iii)
Công ty TNHH Hanel Telecom	1.800.000.000	-	-	(iii)	1.800.000.000	-	-	(iii)

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL

Số 02, phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

MÃ SỐ B09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc (i) VND	Giá trị hợp lý (ii) VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (iii) VND	Giá gốc (i) VND	Giá trị hợp lý (ii) VND
<i>d) Đầu tư vào đơn vị khác</i>	59.452.185.600	53.440.463.797	3.245.509.756		59.452.185.600	53.440.463.797
Công ty Cổ phần Đầu tư Hanpad	1.200.000.000	1.831.271.207	1.831.271.207	(iii)	1.200.000.000	1.831.271.207
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G	3.000.000.000	3.000.000.000	1.209.411.820	(iii)	3.000.000.000	1.209.411.820
Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội	18.000.000.000	3.425.144.017	-	(iii)	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đô thị Sinh thái Văn Nội	21.000.000.000	21.006.080.834	4.932.498	(iii)	21.000.000.000	21.006.080.834
Công ty Cổ phần Tự động hoá và Cơ khí Điện tử Hanel	510.000.000	804.165.656	92.232.578	(iii)	510.000.000	804.165.656
Công ty Cổ phần XNK Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam	227.500.000	306.974.126	-	(iii)	227.500.000	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	6.887.640.000	14.462.049.600	-	(iii)	6.887.640.000	-
Công ty Cổ phần Biên Bạc	8.083.400.000	8.146.088.948	-	(iii)	8.083.400.000	-
Công ty Cổ phần Tân Tạo - Hanel	543.645.600	458.689.409	107.661.653	(iii)	543.645.600	101.066.727
Cộng	987.239.626.635	1.093.738.751.046	25.583.891.685		987.239.626.635	1.093.738.751.046
						24.831.765.038

Ghi chú:

- (i) Giá gốc khoản đầu tư: Là giá trị đầu tư được ghi nhận theo giá trị trên báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá đã được điều chỉnh tăng tương ứng với các khoản góp vốn bổ sung sau thời điểm cổ phần hoá.
- (ii) Giá trị sổ sách: Được xác định trên cơ sở giá trị xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần và theo Biên bản bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Hanel sang Công ty Cổ phần Hanel vào tháng 12 năm 2018. Do giá trị đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, công ty khác tại thời điểm chuyển đổi đã được tính ảnh hưởng từ lãi cổ tức dự thu từ trước thời điểm xác định giá trị bàn giao sang Công ty Cổ phần tại ngày 27 tháng 6 năm 2017, theo đó, các khoản cổ tức thuộc lợi nhuận phát sinh từ trước thời điểm ngày 28 tháng 6 năm 2017 nhận về sẽ được bù trừ với phần đã tính ghi nhận vào giá trị ban đầu của các khoản đầu tư (Xác định giá trị doanh nghiệp chuyển giao cổ phần hoá).
- (iii) Giá trị hợp lý: Ngoài các khoản đầu tư có giá niêm yết trên thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán thì giá trị hợp lý được xác định theo giá thị trường, đối với các khoản đầu tư còn lại, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- Giá trị trường của các khoản đầu tư vào các Công ty có cổ phiếu niêm yết/dàng ký giao dịch được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.